TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thủy Tiên.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phương Thị Phước D, sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phan Hoàng T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Bà Phan Thị Kiều T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Bà Cao Phương L, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số A đường T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Cao Phương L1, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Số B, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

5/ Ông Phương Văn M, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Số C K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Phương Tám H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: D C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương.

7/ Bà Phương Thị L, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

8/ Ông Phương Thọ P, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số E, Khu phố H, T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Bà Phương Thị Kim C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/3/2024, bản tự khai ngày 10/4/2024 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Phương Thị Phước D trình bày như sau:

Bà D là con của cụ Văn Thị N, sinh năm 1935, chết năm 2016 và cụ Phương Võ L, sinh năm 1918, chết năm 2003. Cha mẹ bà chung sống với nhau từ năm 1959. Trong thời gian chung sống với nhau, cụ N và cụ L có 09 người con chung gồm: Phương Kim H, sinh năm 1960 (Đã chết, bà H có 02 người con là Phan Hoàng T và Phan Thị Kiều T); Phương Thị Phước D, sinh năm 1963; Phương Thị M, sinh năm 1964 (Đã chết, bà M có 02 người con là Cao Phương L và Cao Phương L1); Phương Văn M, sinh năm 1966; Phương Võ S, sinh năm 1967 (Đã chết, không có vợ con); Phương Tám H, sinh năm 1969; Phương Thị L, sinh năm 1971; Phương Thọ P, sinh năm 1974 và Phương Thị Kim C , sinh năm 1976. Ngoài ra, cha mẹ bà không có người con riêng nào khác, kể cả con nuôi, con ngoài hôn thú. Ông bà nội, ngoại của bà đã chết từ lâu.

Bà D được sinh ra tại xã Long Hựu, nay là xã L, huyện C, tỉnh Long An, nghề nghiệp buôn bán tại chợ Kinh Nước Mặn. Từ khi sinh ra đến nay duy nhất chỉ đăng ký thường trú tại ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Tất cả giấy tờ tùy thân như: hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân trước đây, căn cước công dân đều sử dụng tên Phương Thị Phước D, sinh ngày 20/12/1963 do bà D tự kê khai không căn cứ vào khai sinh.

Tháng 3/2024, bà D sao lục khai sinh thì phát hiện tên trong Giấy khai sinh là Văn Thị Phước D, sinh ngày 29/10/1963, đồng thời không có tên cha trong Giấy khai sinh, từ đó làm ảnh hưởng đến mối quan hệ huyết thống và thủ tục hành chính.

Trước đó, bà D cũng không biết trên giấy khai sinh của bà là mang họ Văn chứ không phải họ Phương theo họ của cha. Người đi khai sinh cho bà là cụ Phương Võ L nhưng bà không biết vì sao trong Giấy khai sinh của bà không có họ tên cha.

Bà D yêu cầu Tòa án xác định cụ Phương Võ L là cha của bà để bà làm thủ tục điều chỉnh giấy khai sinh của bà theo họ của cha.

Tại bản tự khai và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 12/4/2024, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phương Văn M, bà Phương Tám H, bà Phương Thị L, ông Phương Thọ P, bà Phương Thị Kim C cùng thống nhất trình bày như sau:

Các ông bà đều là em ruột của bà Phương Thị Phước D (tên trong giấy khai sinh là Văn Thị Phước D) và cùng là con của cụ Phương Võ L (đã chết) và cụ Văn Thị N (đã chết). Hiện cha mẹ của cụ L và cụ N đều đã chết.

Cha mẹ ông bà chung sống với nhau từ trước năm 1959, không có đăng ký kết hôn. Trước đây, cha mẹ ông bà sống tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Khi chung sống, cha mẹ có tất cả 09 người con chung gồm: Phương Thị Phước D, Phương Thị M (đã chết) (bà M có 02 người con là Cao Phương L và Cao Phương L1), Phương Văn M, Phương Tám H, Phương Thị L, Phương Thọ P, Phương Thị Kim C, Phương Kim H (đã chết, bà H có 02 người con là Phan Hoàng T và Phan Thị Kiều T), Phương Võ S (đã chết, không có vợ con). Đối với giấy khai tử của Phương Võ S thì đã bị thất lạc nên ông bà không thể cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, cha mẹ ông bà không có người con riêng nào khác.

Bà Phương Thị Phước D là con của cụ L và cụ N, theo ông bà được biết, cha ông bà là người đi khai sinh cho bà D; gần đây bà D mới phát hiện trong giấy khai sinh của bà D không khai họ tên cha và lại khai bà D theo họ của mẹ (họ Văn); lý do vì sao cha ông bà lại khai như vậy thì ông bà không biết, chỉ đoán là do cha ông bà không biết chữ, thiếu hiểu biết nên không đọc lại nội dung giấy khai sinh. Khi cha mẹ ông bà còn sống thì là bà D sống chung nhà với cha mẹ và các chị em ông bà từ nhỏ tại ấp C, xã L cho đến khi bà D lập gia đình (khi lập gia đình cũng sống tại ấp C, xã L). Trước nay, khi cha mẹ ông bà làm mọi thủ tục giấy tờ đều khai bà D cùng ông bà là con ruột nên tất cả những người trong gia đình đều biết rõ bà D là con ruột của cha mẹ ông bà.

Khi phát hiện các giấy tờ nhân thân của bà D như: Căn cước công dân với giấy khai sinh không giống họ nhau thì bà D làm đơn yêu cầu Tòa án xác nhận cụ Phương Võ L là cha của bà D để bà D điều chỉnh lại các giấy tờ cho thống nhất họ với nhau. Ông bà cũng không biết lý do vì sao ngày tháng sinh trong giấy khai sinh và căn cước công dân của bà D không giống nhau nhưng ông bà khẳng định bà Phương Thị Phước D, sinh ngày 20/12/1963 và Văn Thị Phước D, sinh ngày 29/10/1963 là cùng một người.

Nay bà Phương Thị Phước D, sinh năm: 1963 yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cụ Phương Võ L là cha của bà D thì ông bà đồng ý.

Do bận công việc nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp. Ông bà cam đoan không khiếu nại.

Tại bản tự khai và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 12/4/2024, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hoàng T, bà Phan Thị Kiều T cùng thống nhất trình bày như sau:

Ông bà là con ruột của bà Phương Kim H (đã chết) và ông Phan Văn L, là cháu của bà Phương Thị Phước D (tên trong giấy khai sinh là Văn Thị Phước D) (bà D là em ruột của mẹ ông bà và cùng là con của cụ Phương Võ L (đã chết) và Văn Thị N (đã chết). Hiện cha mẹ của cụ L và cụ N đều đã chết.

Cụ L và cụ N chung sống với nhau từ trước năm 1959, không có đăng ký kết hôn. Trước đây, cụ L và cụ N đều sống tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Khi chung sống, cụ L và cụ N có 09 người con chung gồm các ông bà: Mẹ ông bà là Phương Kim H, Phương Thị M (đã chết), Phương Văn M, Phương Tám H, Phương Thị L, Phương Thọ P, Phương Thị Kim C, Phương Thị Phước D, Phương Võ S (đã chết). Ngoài ra, ông bà ngoại ông bà không có người con riêng nào khác.

Bà D là con của cụ L và cụ N, theo ông bà được biết, ông ngoại ông bà là người đi khai sinh cho bà D và sau này bà D mới phát hiện trong giấy khai sinh của bà D không khai họ tên cha và lại khai bà D theo họ của mẹ (họ Văn); lý do vì sao ông ngoại lại khai như vậy thì ông bà không biết. Khi mẹ ông bà còn sống thì có nói với ông bà là bà D sống chung với cụ L và cụ N từ nhỏ tại ấp C, xã L cho đến khi bà D lập gia đình (khi lập gia đình cũng sống tại ấp C, xã L). Trước nay, khi ông bà ngoại ông bà làm mọi thủ tục giấy tờ đều khai bà D cùng các cậu, dì là con ruột nên tất cả những người trong gia đình như mẹ của ông bà, các cậu, dì đều biết rõ bà D là con ruột của cụ L và cụ N.

Khi phát hiện các giấy tờ nhân thân của bà D như: Căn cước công dân với giấy khai sinh không giống họ nhau thì làm đơn yêu cầu Tòa án xác nhận cụ Phương Võ L là cha của bà D để bà D điều chỉnh lại các giấy tờ cho thống nhất họ với nhau. Ông bà cũng không biết lý do vì sao ngày tháng sinh trong giấy khai sinh và căn cước công dân của bà D không giống nhau nhưng ông bà khẳng định bà Phương Thị Phước D, sinh ngày 20/12/1963 và Văn Thị Phước D, sinh ngày 29/10/1963 là cùng một người.

Nay bà Phương Thị Phước D, sinh năm: 1963 yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cụ Phương Võ L là cha của bà D thì ông bà đồng ý.

Do bận công việc nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp. Ông bà cam đoan không khiếu nại.

Tại bản tự khai và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 12/4/2024, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Phương L, ông Cao Phương L1 cùng thống nhất trình bày như sau:

Ông bà là con ruột của bà Phương Thị M (đã chết) và ông Cao Văn C, là cháu của bà Phương Thị Phước D (tên trong giấy khai sinh là Văn Thị Phước D)

(bà D là chị ruột của mẹ ông bà và cùng là con của cụ Phương Võ L (đã chết) và Văn Thị N (đã chết). Hiện cha mẹ của cụ L và cụ N đều đã chết.

Cụ L và cụ N chung sống với nhau từ trước năm 1959, không có đăng ký kết hôn. Trước đây, cụ L và cụ N đều sống tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Khi chung sống, cụ L và cụ N có 09 người con chung gồm các ông bà: Mẹ ông bà là Phương Thị M (đã chết), Phương Văn M, Phương Tám H, Phương Thị L, Phương Thọ P, Phương Thị Kim C, Phương Thị Phước D, Phương Kim H (đã chết), Phương Võ S (đã chết). Ngoài ra, ông bà ngoại ông bà không có người con riêng nào khác.

Bà D là con của cụ L và cụ N, theo ông bà được biết, ông ngoại ông bà là người đi khai sinh cho bà D và sau này bà D mới phát hiện trong giấy khai sinh của bà D không khai họ tên cha và lại khai bà D theo họ của mẹ (họ Văn); lý do vì sao ông ngoại lại khai như vậy thì ông bà không biết. Khi mẹ ông bà còn sống thì có nói với ông bà là bà D sống chung với cụ L và cụ N từ nhỏ tại ấp C, xã L cho đến khi bà D lập gia đình (khi lập gia đình cũng sống tại ấp C, xã L). Trước nay, khi ông bà ngoại ông bà làm mọi thủ tục giấy tờ đều khai bà D cùng các cậu, dì là con ruột nên tất cả những người trong gia đình như mẹ của ông bà, các cậu, dì đều biết rõ bà D là con ruột của cụ L và cụ N.

Khi phát hiện các giấy tờ nhân thân của bà D như: Căn cước công dân với giấy khai sinh không giống họ nhau thì làm đơn yêu cầu Tòa án xác nhận cụ Phương Võ L là cha của bà D để bà D điều chỉnh lại các giấy tờ cho thống nhất họ với nhau. Ông bà cũng không biết lý do vì sao ngày tháng sinh trong giấy khai sinh và căn cước công dân của bà D không giống nhau nhưng ông bà khẳng định bà Phương Thị Phước D, sinh ngày 20/12/1963 và Văn Thị Phước D, sinh ngày 29/10/1963 là cùng một người.

Nay Bà Phương Thị Phước D (Văn Thị Phước D), sinh năm: 1963 yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cụ Phương Võ L là cha của bà D thì ông bà đồng ý.

Do bận công việc nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp. Ông bà cam đoan không khiếu nại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn; Thẩm phán Chủ tọa phiên họp, thư ký phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ việc: Xét nội dung yêu cầu và các tình tiết của vụ việc nhận thấy:

Căn cứ quy định tại các Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 88, 90 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phương Thị Phước D, cụ thể:

- Xác nhận cụ Phương Võ L, sinh năm 1918 chết năm 2003, nơi cư trú trước khi chết ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An là cha của bà Phương Thị Phước D, sinh ngày 20/12/1963 (tên trong Giấy khai sinh là Văn Thị Phước D, sinh ngày 29/10/1963; nơi đăng ký khai sinh: xã Long Hựu, quận C, tỉnh Long An; ngày, tháng, năm đăng ký: 05/11/1963).

- Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: bà Phương Thị Phước D là người cao tuổi nên được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Bà Phương Thị Phước D có nơi cư trú tại ấp C, xã L, huyện C yêu cầu xác định cụ Phương Võ L là cha của bà D là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan , ông Phan Hoàng T, bà Phan Thị Kiều T, bà Cao Phương L, ông Cao Phương L1, ông Phương Văn M, bà Phương Tám H, bà Phương Thị L, ông Phương Thọ P, bà Phương Thị Kim C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Xét thấy, cụ Phương Võ L sinh năm 1918, chết năm 2003 và cụ Văn Thị N, sinh năm 1935, chết năm 2016 chung sống với nhau sinh ra 09 người con chung gồm: Phương Kim H, sinh năm 1960 (Đã chết, bà H có 02 người con là Phan Hoàng T và Phan Thị Kiều T); Phương Thị Phước D, sinh năm 1963; Phương Thị M, sinh năm 1964 (Đã chết, bà M có 02 người con là Cao Phương L và Cao Phương L1); Phương Văn M, sinh năm 1966; Phương Võ S, sinh năm 1967 (Đã chết, không có vợ con); Phương Tám H, sinh năm 1969; Phương Thị L, sinh

năm 1971; Phương Thọ P, sinh năm 1974 và Phương Thị Kim C , sinh năm 1976. Theo trích lục khai sinh của bà D không thể hiện họ tên cha là cụ Phương Võ L mà chỉ có họ tên mẹ là cụ Văn Thị N. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận bà D là con ruột của cụ L và cụ N, là chị em ruột cùng cha cùng mẹ với bà H, bà M, ông Mến, ông Sanh, bà Hoa, bà Lá, ông Phát, bà Chi. Do đó, việc bà D yêu cầu xác định cụ Phương Võ L là cha của bà D là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà D và xác định cụ Phương Võ L là cha của bà D.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: bà D phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng bà D là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí nên thuộc trường hợp miễn lệ phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, 90 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phương Thị Phước D về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định cụ Phương Võ L, sinh năm 1918, chết năm 2003, nơi cư trú trước khi chết ấp C, xã L, tỉnh Long An là cha của bà Phương Thị Phước D, sinh ngày 20/12/1963 (tên trong Giấy khai sinh là Văn Thị Phước D, sinh ngày 29/10/1963; nơi đăng ký khai sinh: xã Long Hựu, quận C, tỉnh Long An; ngày, tháng, năm đăng ký: 05/11/1963).

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: bà Phương Thị Phước D được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể

từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Thủy Tiên